

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-11-2021

*“V/v ly hôn, nuôi con chung giữa  
chị H- anh H1”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Đức

*- Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Doan.

Bà Phạm Thị Thúy Mùi.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2021/QĐHPT-ST ngày 11/11/2021 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

*- Bị đơn:* Anh Vũ Tiến H1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ Z, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

*(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh H1)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và anh Vũ Tiến H1 tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Q vào ngày 01/11/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại gia đình anh H1 ở thị trấn A và lao

động tự do. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 7/2021 mâu thuẫn càng thẳng, chị H đã đưa con chung thứ hai về gia đình bố mẹ đẻ tại xã Đ, huyện Q sinh sống và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị xin được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị H khai vợ chồng có 02 con chung là Vũ Tiến H5, sinh ngày 10/02/2010 hiện đang ở với anh H1 và Vũ Thị Thanh V, sinh ngày 27/11/2015 hiện đang ở với chị. Ly hôn xảy ra chị đề nghị giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn là anh Vũ Tiến H1:* Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt hợp lệ mọi văn bản tố tụng cần thiết cho anh H1 biết và đến Tòa án giải quyết vụ kiện, nhưng anh H1 vẫn cố tình vắng mặt, không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn, vì vậy Tòa án không ghi được lời khai của anh H1 và không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần 1 và lần 2 anh H1 vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tại phiên tòa phát biểu ý kiến:* Hồ sơ vụ án từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự pháp luật. Đối với nguyên đơn trong các giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, vì vậy đại diện Viện kiểm sát không đưa ra ý kiến về việc chấp hành pháp luật của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H được ly hôn anh H1; Về con chung xử giao con chung Vũ Thị Thanh V cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, xử giao con chung Vũ Tiến H5 cho anh H1 được trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Về tài sản chung không đặt ra giải quyết; Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại Tổ Z, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 1

Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Tiến H1 được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Q vào ngày 01/11/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh H1 sinh sống với gia đình anh H1 tại thị trấn A và lao động tự do, trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 7/2021 mâu thuẫn càng tăng, chị H đã đưa con chung thứ hai trở về nhà bố mẹ đẻ tại xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ sinh sống và sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn khởi kiện đề nghị xin được ly hôn anh H1. Còn đối với anh H1 quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ để anh H1 biết và đến Tòa án tham gia hòa giải, vợ chồng có cơ hội gặp gỡ trở về đoàn tụ, nhưng anh H1 vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, anh H1 không có thiện chí hòa giải mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị H.

Qua xác minh lời khai ông Vũ Tiến L, sinh năm 1955, địa chỉ: Tổ Z, thị trấn A là bố đẻ anh H1 cung cấp anh H1 hiện sinh sống và làm công nhân nhà máy thép S tại thị trấn A, huyện Q, anh H1 đã biết việc chị H làm đơn xin ly hôn và đã nhận các giấy tờ của Tòa án tổng đạt. Quan điểm của ông L đề nghị Tòa án hòa giải để chị H trở về đoàn tụ vợ chồng, trường hợp chị H không nhất trí thì đề nghị Tòa án căn cứ vào thực trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 để giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị xin được ly hôn, điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh H1 là có căn cứ.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của chị H về nuôi dưỡng con chung qua xác minh cho thấy chị H và anh H1 có 02 con chung là Vũ Tiến H5, sinh ngày 10/02/2010 hiện đang ở với anh H1 và Vũ Thị Thanh V, sinh ngày 27/11/2015 hiện đang ở với chị H. Chị H đề nghị giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét thấy các con chung đang sinh sống và ổn định học tập tại nơi cư trú, tại biên bản ghi lời khai cháu H5 có ý kiến xin được ở với bố, vì vậy cần giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay và hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy phần tài sản Tòa án không xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị H, anh H1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày*

*30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Tiến H1.

2/Về con chung: Xử giao con chung Vũ Tiến H5, sinh ngày 10/02/2010 cho anh H1 được trực tiếp nuôi dưỡng. Xử giao chung Vũ Thị Thanh V, sinh ngày 27/11/2015 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H và anh H1 có quyền đi lại thăm nom con chung.

3/Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004482 ngày 19/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Quỳnh Phụ.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
- UBND thị trấn A.
- Người tham gia tố tụng.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN MINH ĐỨC**